

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động
bán hàng đa cấp**

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, như sau:

Điều 1. Người nộp phí, lệ phí và cơ quan thu phí, lệ phí

1. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp phải nộp phí thẩm định; khi được cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công Thương) có trách nhiệm tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp mới, sửa đổi, bổ sung và gia hạn; lệ phí cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Mức thu và phương thức nộp phí, lệ phí

1. Mức thu phí

a) Mức thu phí thẩm định cấp mới, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là 5.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

b) Mức thu phí thẩm định sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là 3.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

2. Mức thu lệ phí

a) Mức thu lệ phí cấp mới, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là 400.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

b) Mức thu lệ phí sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là 200.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

3. Doanh nghiệp nộp phí, lệ phí bằng tiền mặt trực tiếp cho cơ quan thu phí, lệ phí hoặc chuyển khoản vào tài khoản của cơ quan thu phí, lệ phí mở tại kho bạc nhà nước.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được

1. Lệ phí cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí, lệ phí nộp 100% tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Phí thẩm định cấp mới, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thẩm định thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi cho nội dung sau đây:

a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định; trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định;

b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện công tác thẩm định và thu phí;

d) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác thẩm định và thu phí;

đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thẩm định và thu phí, lệ phí theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này. Trường hợp sử dụng không hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định hiện hành.

3. Số tiền phí thẩm định còn lại (10%), cơ quan thu phí, lệ phí phải nộp

vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2015.

2. Bãi bỏ Quyết định số 92/2005/QĐ-BTC ngày 09/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí thẩm định; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. / *luc*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, Sở Công thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai